

Quản lý bệnh Đái tháo đường trong chăm sóc y tế ban đầu tại Malaysia

RADHAKRISHNA A.SOTHIRATNAM MRCP(UK)

Nghiên cứu viên chính và Chuyên gia Nội khoa

Lãnh đạo Dự án Đái tháo đường, Nhóm Columbia châu Á

18/11/2016

SEEM/NNG/1116/0134

Chương trình

- Cơ cấu hệ thống y tế & nhân khẩu học tại Malaysia: tổng quan
- Vai trò của chăm sóc ban đầu trong y tế công
- Chi phí của bệnh Đái tháo đường ở Malaysia và tài trợ chi trả?
- Lĩnh vực cần cải thiện

Cấu trúc hệ thống y tế & nhân khẩu học tại Malaysia



Chỉ số Kinh tế - Xã hội của Malaysia

Dân số 2013: 29.714.700

Tuổi 0-14: 26,1%

Tuổi 15-59: 65,4%

Tuổi ≥ 60 : 8,6%

Tuổi thọ (2014)

Nam: 72,5 năm

Nữ: 77,2 năm

Xã hội lão hóa 2019 (định nghĩa của TC YTTG)

Tuổi ≥ 60 :10,3%

Đô thị: 71% (điều tra dân số 2010)

Đa văn hóa & đa tôn giáo

Công dân: 92% người Malaysia

Tăng trưởng GDP thực tế: 5,6% (2012)

Thu nhập bình quân đầu người (2012): 30.809 MYR (9.974 USD) nhưng hệ số GINI cao – 0.431, cao hơn Thai, Indo, India

Tỷ lệ nghèo tổng thể cả nước giảm đáng kể từ 49,3% năm 1970 xuống 1,7% năm 2012

Lực lượng lao động ước tính 2012 là 12,9M (44% tổng dân số hoặc 66% tổng dân số độ tuổi lao động)

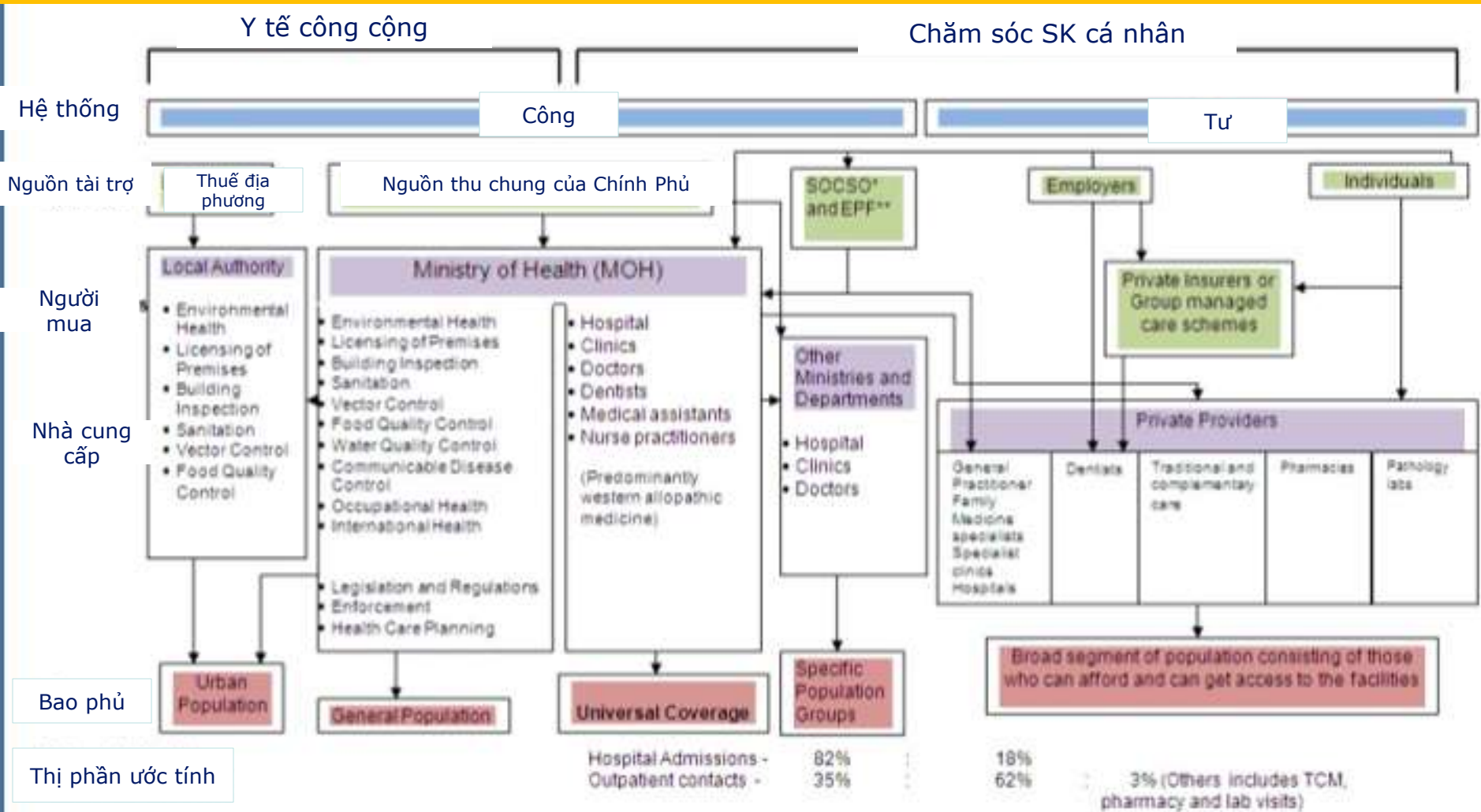
Tỷ lệ thất nghiệp – 3%

Sự công nhận Quốc tế

Hệ thống chăm sóc sức khỏe Malaysia là một hệ thống y tế hiện đại, thành công, do chính phủ điều hành, cung cấp dịch vụ y tế có hiệu quả

- Năm 2013, Bloomberg - Malaysia là một trong số 20 quốc gia hàng đầu thế giới có hệ thống chăm sóc sức khỏe hiệu quả nhất
- Năm 2014, Tổ chức cuộc sống Quốc tế, Tạp chí Hoa Kỳ - Xếp hạng các hệ thống tốt thứ ba (sau Pháp và Uruguay) trong số 24 quốc gia về chỉ số Hưu trí Toàn cầu năm 2014 - tăng vị thế của Du Lịch sức khỏe và Malaysia Ngôi nhà thứ 2 của tôi

Tổng quan về Hệ thống Y tế của Malaysia hiện nay



* SOCSO - Social Security Organisation
 ** EPF - Employee Provident Fund

Source: Roquia Halima Hussain, Asia Pacific Region Country Health Financing Profiles: Malaysia, Institute for Health Systems Research

Bộ Y tế Malaysia Báo cáo thường niên năm 2011

TABLE 6

HEALTH FACILITIES BY TYPE, TOTAL BED COMPLEMENTS AND BOR, 2007-2011

Cơ sở	2007	2008	2009	2010	2011
Số bệnh viện thuộc Bộ y tế	130	130	130	131	132
Số cơ sở y tế đặc biệt	6	6	6	6	6
Tổng số giường bổ sung	37,149	38,004	38,057	37,793	36,148
Tỷ lệ sử dụng giường (%)	64.23	65.46	65.45	66.26	68.63
Số phòng khám y tế	806	802	808	813	879
Số phòng khám cộng đồng	1,927	1,927	1,920	1,916	1,864
Số PK bà mẹ & trẻ em	97	95	90	104	106

Note: 1 refers to beds complement and BOR in MUHs and Special Medical Institutions

Chính sách của Bộ Y tế

Chăm sóc sức khỏe ban đầu
là lực đẩy của hệ thống y tế
Malaysia

được hỗ trợ bởi

dịch vụ chăm sóc thứ cấp
được phân cấp và là **dịch vụ**
cấp ba theo khu vực



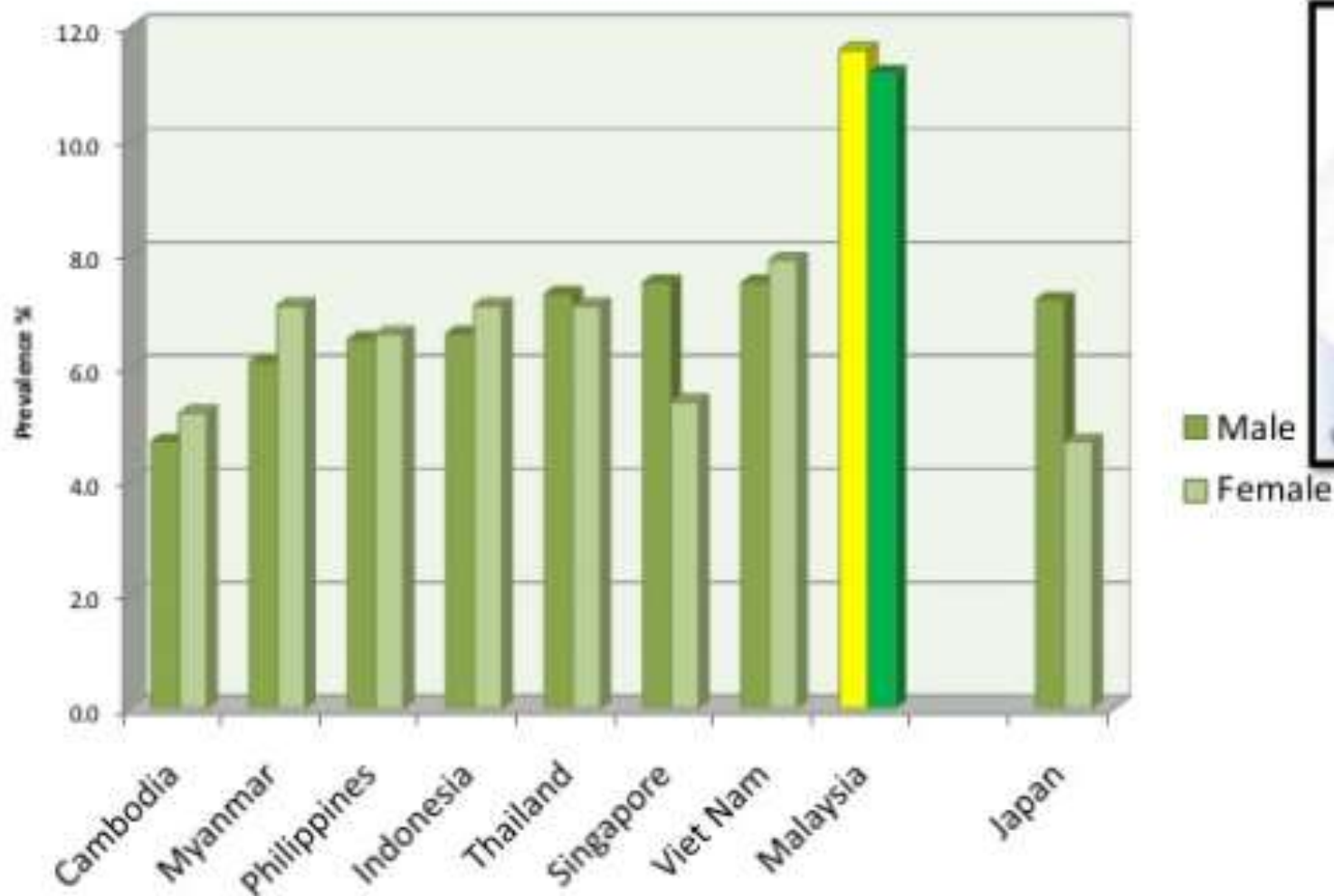
**Hệ thống
chuyển
toàn quốc**

**Công bằng,
khả năng
tiếp cận tốt
hơn & sử
dụng nguồn
lực tốt hơn**

Đường huyết cao ở người lớn khu vực ASEAN, 2010



Ministry of Health
Malaysia



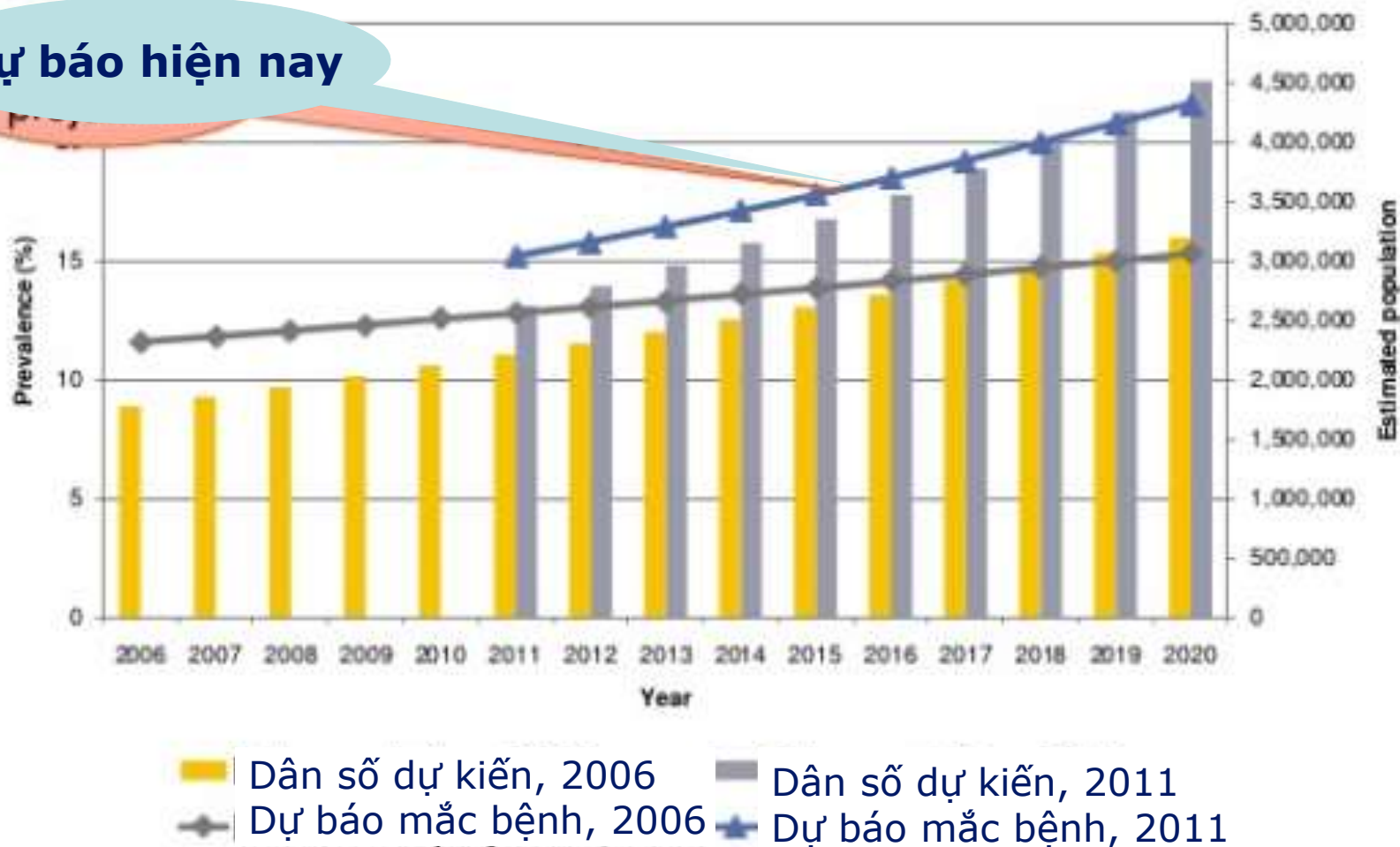
Gánh nặng bệnh Đái tháo đường ở Malaysia: xu hướng và dự báo 2020

(người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên)



Ministry of Health
Malaysia

Dự báo hiện nay



Vai trò của chăm sóc ban đầu cho bệnh Đái tháo đường ở Malaysia



Dịch tễ học – kịch bản Malaysia

- Tỷ lệ bệnh Đái tháo đường 15,2%, 2,6 triệu người Malaysia, ≥ 18 tuổi
 - 7,2% biết bị bệnh, 8% trước đây không được chẩn đoán
- BN nội trú: 188 nhập viện trên 100.000 dân
- BN ngoại trú: 3.123.981 lượt BN đến khám tại Trạm y tế Klinik Keshihatan của BYT, 10% của tổng số lượt khám ngoại trú

¹NHMS IV (2011)

²MOH Annual Report 2011

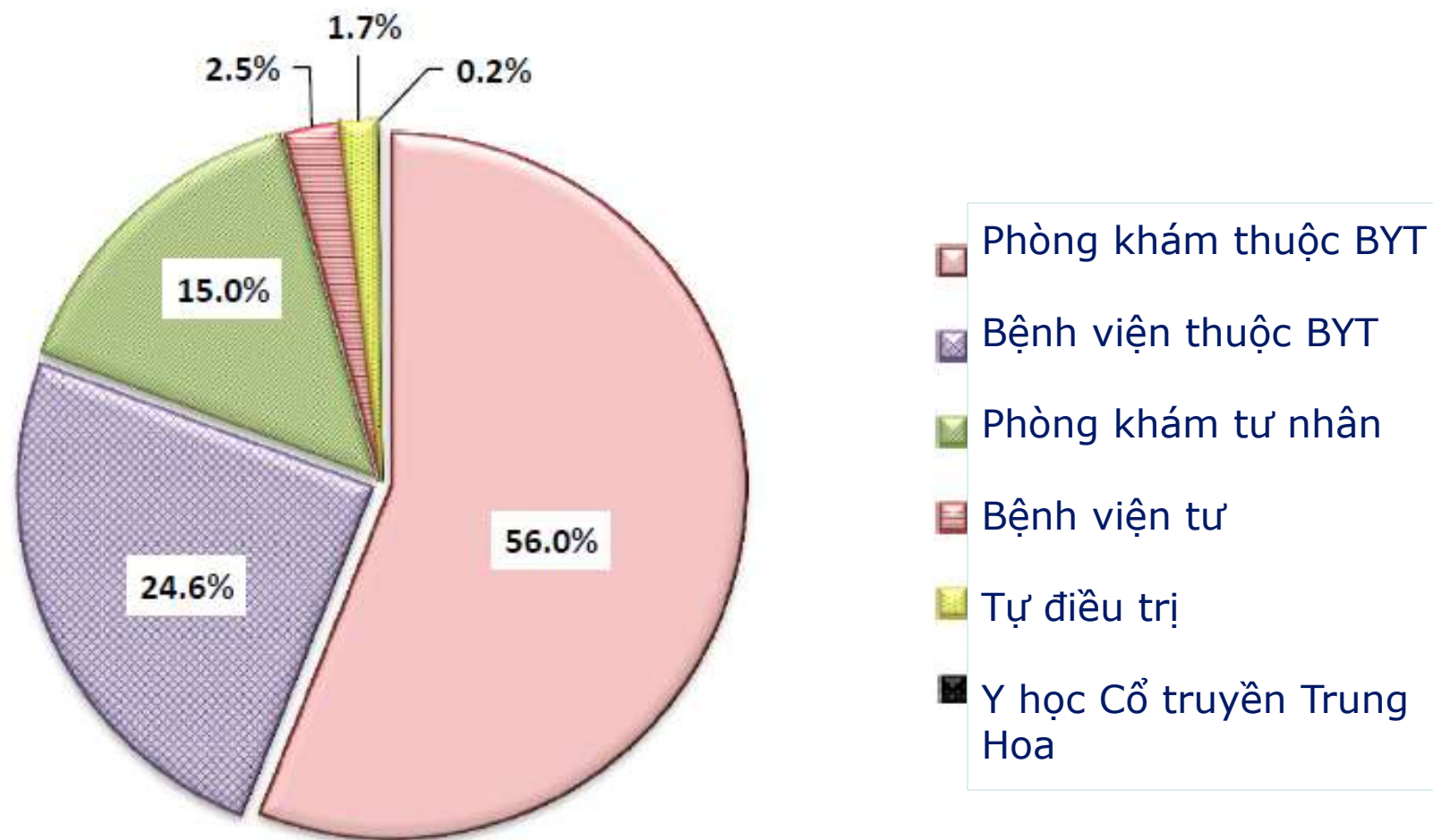


Figure 2. Địa điểm thường điều trị bệnh nhân Đái tháo đường (NHMS 2011)

Phòng khám bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu thuộc BHYT 2015 (khu vực công)

- 960 PK chăm sóc ban đầu
- ~ 330 Bác sĩ gia đình
 - Phục vụ > 60% tổng số BN Đái tháo đường
- Nhân viên y tế
- Nhân viên tư vấn ĐTĐ
- Dược sĩ
- Chuyên gia dinh dưỡng

Bệnh viện thuộc BHYT (khu vực công)

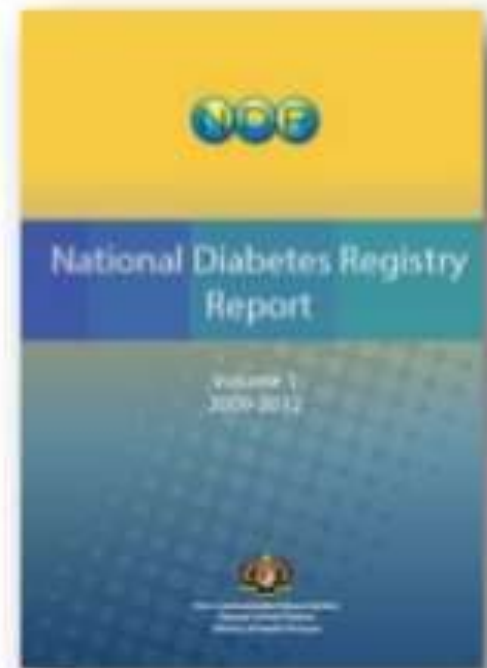
- Tất cả 21 bệnh viện đa khoa, 3 bệnh viện trường đại học công và 1 bệnh viện quân đội có các dịch vụ bệnh nội tiết
- Tất cả 113 bệnh viện quận/ huyện có các chuyên gia y học nội khoa
- Tất cả đều có dịch vụ hỗ trợ đầy đủ bao gồm điều trị bàn chân, mắt, vv.



Đăng ký bệnh Đái tháo đường quốc gia



- Ứng dụng trên mạng hoạt động từ 01/01/2011
- Hỗ trợ thực hiện việc kiểm toán hàng năm lâm sàng bệnh Đái tháo đường trong ĐTD típ 2 tại các PK BHYT
- Báo cáo đầu tiên có tại trang web BHYT <http://www.moh.gov.my/v/NCDs>



Kiểm toán lâm sàng bệnh ĐTĐ (2013)



Biến số	Mục tiêu	Tổng số XN	Đạt mục tiêu	Trung vị	Khoảng tin cậy 95%
HbA 1c	< 6.5 %	91,944	25.6	8.1	8.1 - 8.1
HA tâm thu	< 130 mmHg	106,842	47.6	135.1	135.0 - 135.2
HA tâm trương	< 80 mmHg	106,828	69.2	77.7	77.6 - 77.8
Huyết áp	< 130 / 80 mmHg	106,809	41.2		
Cholesterol toàn bộ	< 4.5 mmol/l	91,214	29.0	5.2	5.1 - 5.2
Triglycerides	≤ 1.7 mmol/l	90,593	61.8	1.8	1.8 - 1.8
HDL	≥ 1.1 mmol/l	67,354	66.6	1.3	1.3 - 1.3
LDL	≤ 2.6 mmol/l	67,090	37.3	3.1	3.1 - 3.1
Chỉ số khối lượng cơ thể	< 23 kg/m ²	96,954	16.4	27.4	27.4 - 27.4
Vòng hông (nam)	< 90 cm (Male)	31,790	33.7	94.0	93.9 - 94.1
Vòng hông (nữ)	< 80 cm (Female)	50,008	14.4	90.7	90.6 - 90.8
Tổng 115.254 bệnh nhân					

Kiểm toán lâm sàng bệnh ĐTĐ (2013)



Biến chứng	Có		Không		Không biết	
	n	%	n	%	n	%
Bệnh vông mạc	8,640	7.50%	89,118	77.32%	17,488	15.17%
Thiếu máu cơ tim	6,133	5.32%	94,448	81.95%	14,665	12.72%
Bệnh mạch não	1,519	1.32%	99,490	86.32%	14,237	12.35%
Bệnh thận do ĐTĐ	10,476	9.09%	90,693	78.69%	14,077	12.21%
Loét chân do ĐTĐ	1,470	1.28%	101,211	87.82%	12,565	10.90%
Cắt cụt	726	0.63%	102,034	88.53%	12,486	10.83%
Bệnh đi kèm	Có		Không		Không biết	
	n	%	n	%	n	%
Tăng huyết áp	83,765	72.68%	25,898	22.47%	5,583	4.84%
Rối loạn mỡ máu	69,157	60.00%	38,145	33.10%	7,944	6.89%

Kiểm toán lâm sàng bệnh ĐTĐ (2009-2013)



Thuốc điều trị ĐTĐ	2009	2010	2011	2012	2013
Metformin	81.7%	85.7%	82.3%	82.2%	80.9%
Sulphonylurea	65.2%	62.9%	59.5%	56.6%	53.0%
Ức chế alpha-glucosidase	4.7%	5.9%	6.5%	4.8%	4.2%
Insulin	12.0%	11.9%	17.1%	21.3%	23.2%
Đơn trị (uống OHA)	33.6%	34.1%	27.8%	27.3%	27.4%
≥ 2 OHA	51.1%	51.7%	48.7%	45.5%	42.3%
OHA + Insulin	8.8%	8.9%	13.2%	16.2%	17.9%
Chỉ với chế độ ăn	3.4%	2.3%	6.4%	5.9%	7.1%

Kiểm toán lâm sàng bệnh ĐTĐ (2009-2013)

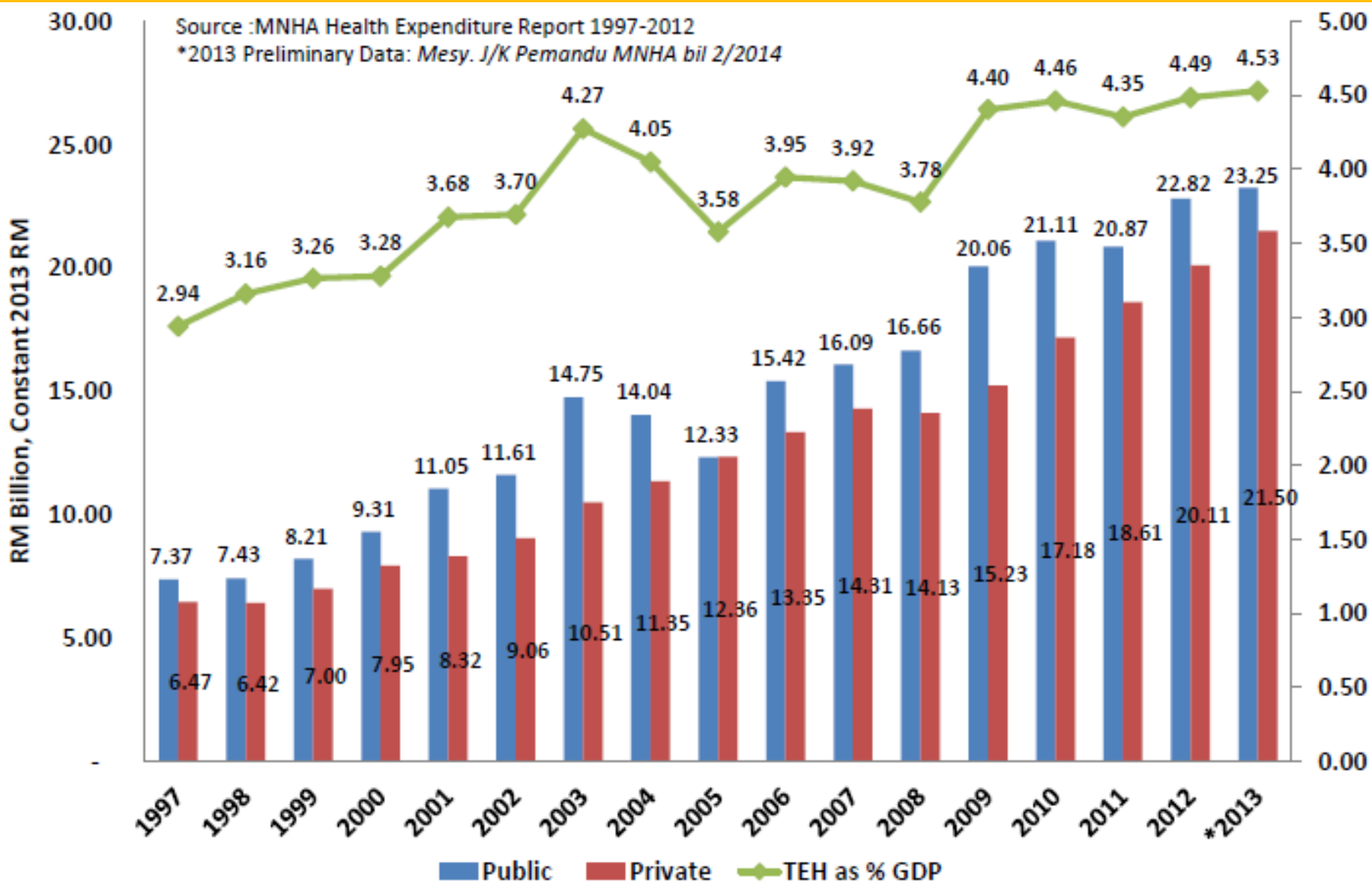


Thuốc điều trị tăng HA	2009	2010	2011	2012	2013
Ức chế men chuyển	46.55%	48.18%	47.54%	48.72%	49.70%
Ức chế thụ thể	2.69%	3.61%	3.93%	4.14%	4.84%
Ức chế Bê ta	26.70%	26.36%	25.86%	24.49%	23.43%
Ức chế canxi	26.49%	28.19%	33.35%	38.16%	41.37%
Lợi tiểu	16.63%	17.39%	19.56%	20.36%	20.28%
Ức chế alpha	4.33%	3.55%	3.89%	3.82%	3.64%
Tác động trung tâm	0.43%	0.50%	0.43%	0.23%	0.25%
Thuốc khác	0.70%	0.41%	0.54%	0.70%	0.34%

Chi phí cho bệnh Đái tháo đường ở Malaysia và nguồn tài trợ

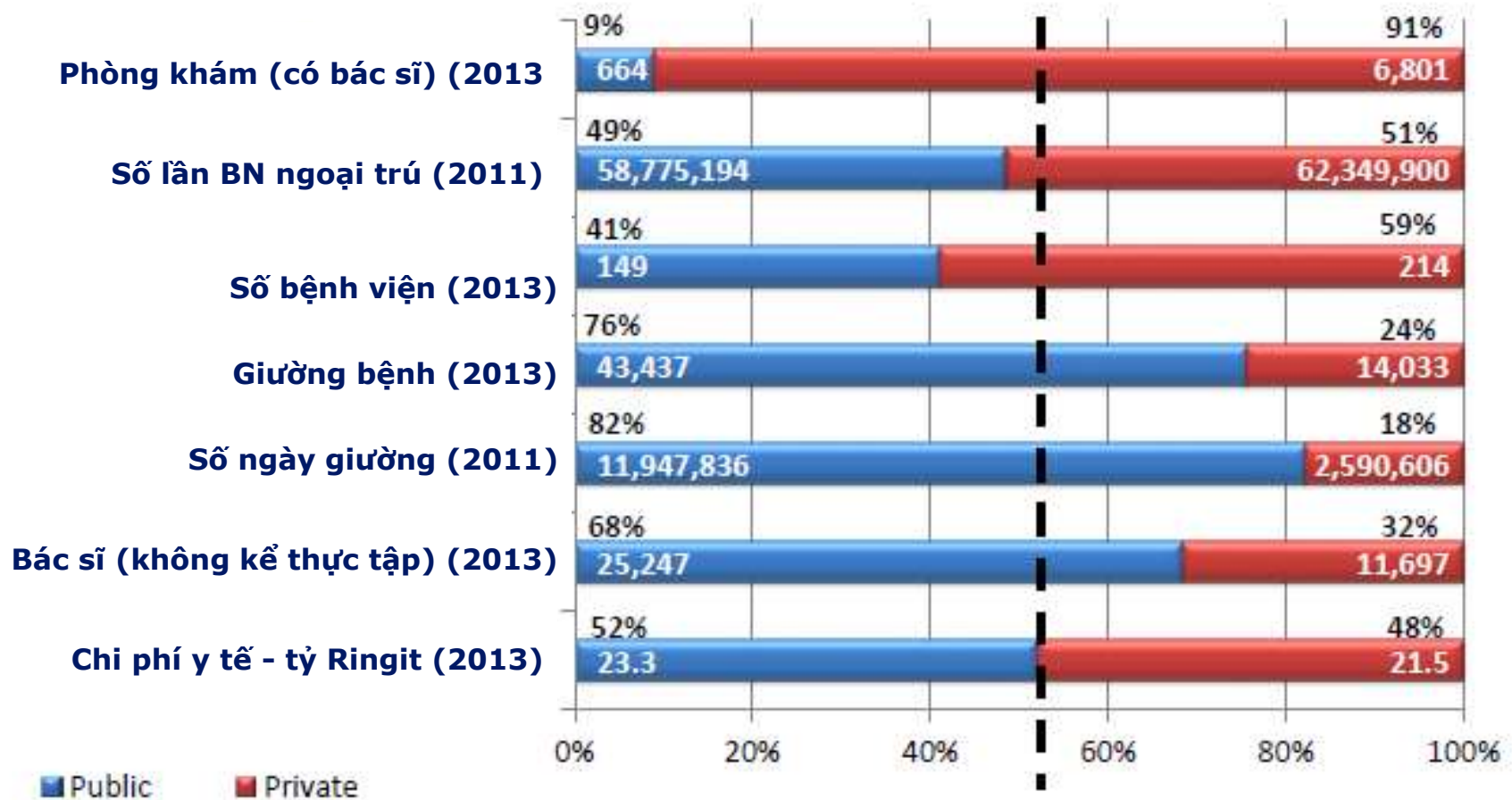


Chi tiêu Y tế (1997 – 2013)



Khu vực công và tư nhân

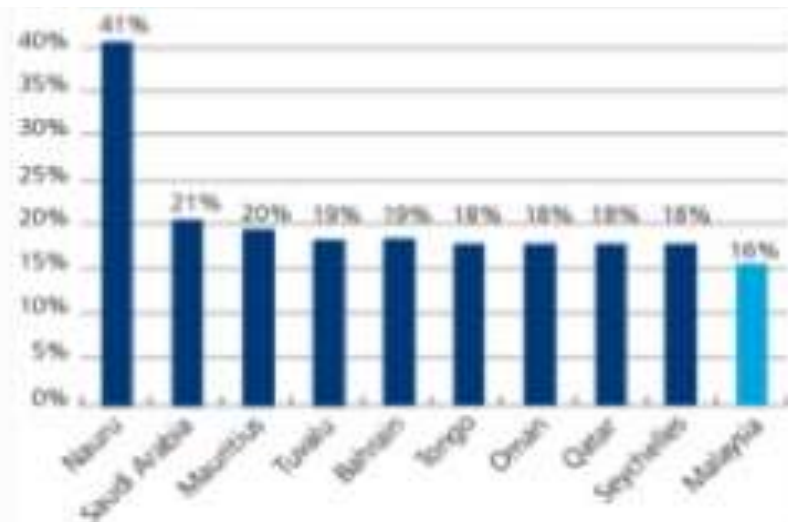
Nguồn lực và khối lượng công việc (2011-2013)



Source: Health Informatics Center (HIC) , Family Health Development Division, NHMS 2011 , Mesy J/K Pemandu MNHA Bil 2/2014, Human Resource MOH

Chi phí bệnh Đái tháo đường ở Malaysia

- Bệnh nhân chẩn đoán Đái tháo đường tại Malaysia được tiếp cận chăm sóc điều trị
- Chi phí bệnh Đái tháo đường ước tính chiếm 16% ngân sách y tế quốc gia Malaysia
 - Điều này giúp Malaysia đứng trong 10 quốc gia hàng đầu trên thế giới về tỷ lệ phần trăm của ngân sách y tế dành cho bệnh Đái tháo đường
 - Trong năm 2010, ước tính có khoảng 2,4 tỷ RM đã được chi cho chăm sóc sức khỏe liên quan đến bệnh Đái tháo đường



Zhang P. et al. Global healthcare expenditure on diabetes for 2010 and 2030. Diabetes research and clinical practice. 2010; 87: 293– 301.

Gánh nặng kinh tế

- Di chuyển hoặc chăm sóc ngoại trú cho bệnh nhân ĐTĐ có chi phí 836 triệu Ringgit của Bộ Y tế, chiếm 2,2% tổng chi tiêu y tế quốc gia năm 2009
- Chi phí trung bình cho mỗi lần điều trị ngoại trú chăm sóc ban đầu bệnh Đái tháo đường là RM 393,24 so với RM 2.707,44 tại phòng khám bệnh chuyên khoa

³Wan Norlida I. 2014. The economic burden of type 2 diabetes mellitus outpatient care and comparing cost-effectiveness of diabetes care in primary health clinics and tertiary diabetic clinics. (Phd Thesis)

Lãnh vực cần cải thiện



3 Lĩnh vực Cần cải thiện

Cải tiến cung cấp dịch vụ

- Nâng cao chất lượng chăm sóc
- Chăm sóc sức khỏe công và tư nhân
- Bác sĩ gia đình cho mỗi cá thể
- Người gác cổng cấp độ cao
- Gói lợi ích rõ ràng

Cải cách tài chính

- Tài chính hỗn hợp
- Tách bạch cung cấp dịch vụ mua hàng
- PPM có liên quan
- Trả tiền cho hiệu suất
- Thưởng cho Cung cấp và Nhu cầu

Cải cách tổ chức

- Tích hợp công tư
- Tự chủ khu vực công
- Tinh giản Bộ Y tế
 - Quản lý
 - Quản trị
 - Dịch vụ y tế công cộng
 - Nghiên cứu
 - Đào tạo



Kế hoạch chiến lược quốc gia bệnh không lây nhiễm 2010-2014

Bảy chiến lược:

1. Phòng ngừa và tuyên truyền
2. Quản lý lâm sàng
3. Tăng cường sự tuân thủ của bệnh nhân
4. Phối hợp hành động với tổ chức không chính phủ, cơ quan chuyên môn và các bên liên quan khác
5. Theo dõi, nghiên cứu và giám sát
6. Xây dựng khả năng
7. Can thiệp chính sách và điều tiết

- Trình bày và chính phủ phê duyệt ngày 17/12/2010
- Cung cấp một khuôn khổ cho việc tăng cường phòng chống và kiểm soát chương trình NCD ở Malaysia
- Thông qua bởi toàn bộ chính phủ và tiếp cận toàn xã hội
- Bệnh Đái tháo đường và béo phì là điểm khởi đầu

Tăng cường quản lý bệnh mạn tính tại trạm y tế cơ sở



Trao quyền
cho cộng đồng



Trung tâm tài
nguyên bệnh
nhân



TELEPRIMARYCARE



National Diabetes Registry

Đội ngũ chăm sóc đa
khoa (tại phòng khám)



Đào tạo cơ bản
cho nhân viên y
tế hỗ trợ

Hướng dẫn thực
hành LS



Chương trình cải
tiến chất lượng



Kế hoạch chiến lược quốc gia về bệnh không lây (2010-2014)

- Dự phòng ban đầu
- Sớm phòng chống yếu tố nguy cơ
- Dịch vụ phòng ngừa bệnh
- Nhằm tới làm giảm biến chứng lâu dài và bệnh mắc cùng liên quan đến bệnh Đái tháo đường

Khuyến cáo nâng cao dịch vụ phòng ngừa lâm sàng tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu công lập

- Xác định các yếu tố nguy cơ cho bệnh Đái tháo đường ở những bệnh nhân tham gia dịch vụ chăm sóc răng miệng
- Thừa cân/béo phì, tiền sử gia đình mắc bệnh Đái tháo đường, tiền sử ĐTĐ thai kỳ, vết thương chậm lành, kém đáp ứng điều trị nha chu
- Sàng lọc ĐTĐ tại phòng khám nha hoặc
- Giới thiệu đến y tế cơ sở / phòng khám ngoại trú
- Trao đổi thông tin giữa phòng khám y tế cơ sở & nha khoa

Cảm ơn!

